

Bản án số: **33/2022/HS-ST**
Ngày: 17.02.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
2. Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17.02.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 07.01.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-HPT ngày 20/01/2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị Kim T - Sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: số 14 hẻm 37/1 ngõ T L, phố Đ L, quận H B Tr, thành phố H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Bùi Xuân G; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Danh chỉ bản số: 484 lập ngày 15.10.2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án:

+ Năm 1999: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Ra trại ngày 01/9/2000, chưa đóng án phí) – Chưa xóa án tích.

* Nhân thân: Trước đây còn có 03 tiền án:

- Năm 2003: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy – Đã xóa án tích.

- Năm 2007: Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy – Đã xóa án tích.

- Năm 2016: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy – Đã xóa án tích.

Bị bắt quả tang ngày 07/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h41' ngày 07/10/2021, Bùi Thị Kim T nhận được tin nhắn của “H T” (không rõ nhân thân, lai lịch) từ số điện thoại 0565846239 nhắn tin đến số điện thoại của T là 0965038108 hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy heroin. T đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực chân cầu vượt Lê Thanh Nghị - Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó, T đi bộ ra đầu ngõ Tân Lạc, P. Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội thuê anh Phan Hồng S là xe ôm chở đến khu vực cổng Công viên Thống Nhất - Hà Nội thì T xuống xe và bảo S đứng chờ. T đi bộ đến vỉa hè cạnh hàng rào Công viên Thống Nhất, đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 (hai) gói ma túy Heroin với giá 370.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ma túy ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra chỗ S đang chờ và bảo S chở đến khu vực chân cầu đi bộ ngã ba Lê Thanh Nghị - Giải Phóng, P. Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến khoảng 10h05' cùng ngày, khi S chở T đến khu vực chân cầu đi bộ ngã ba Lê Thanh Nghị - Giải Phóng thì gặp “H T”. Khi T đang chuẩn bị bán ma túy cho “H T” thì Tổ công tác Công an phường Đồng Tâm làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số 264 Lê Thanh Nghị, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, người đàn ông bỏ chạy đánh rơi lại hiện trường 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 và số tiền 250.000 đồng, T tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay phải ra 02 (hai) gói giấy bạc kích thước (1x3) cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy heroin mua về để đem bán cho khách kiếm lời. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa T, S cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của Bùi Thị Kim T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen đã qua sử dụng; Tạm giữ của Phan Hồng S 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen BKS: 29E2 – 286.06; Thu giữ tại hiện trường 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 và số tiền 250.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Bùi Thị Kim T.

Tại bản kết luận giám định số 7415/KLGD-PC09, ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – CATP Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) gói giấy bạc bên ngoài bọc nilon màu xanh đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng : 0,239 gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Kim T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, T khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho “H T” để kiếm lời: lần thứ nhất vào khoảng 10h00’ ngày 3/10/2021, T bán cho Tiến 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, hưởng lợi số tiền 15.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 10h ngày 06/10/2021 T bán cho Tiến 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, hưởng lợi số tiền 15.000 đồng. Cả hai lần T đều mua ma túy tại vỉa hè cạnh hàng rào công viên Thống Nhất với giá 185.000 đ và bán cho Tiến tại trước số 264 Lê Thanh Nghị, P. Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Việc T đi mua ma túy về mang bán cho khách, T không nói cho S biết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 03/10/2021, ngày 06/10/2021, ngày 07/10/2021: T khai không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy, kết quả T xác định được địa điểm đã mua ma túy tại khu vỉa hè cạnh hàng rào công viên Thống Nhất, đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài, đối diện số nhà 49 phố Vân Hồ 2, P. Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với người đàn ông tên “H T” đã mua ma túy của T: T quen biết ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch của đối Tiến ở đâu. CQĐT đã tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại 0565846239 do H T sử dụng nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của số điện thoại trên nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A02s màu đen: quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của T, T sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với anh Phan Hồng S: quá trình điều tra xác định anh S không biết việc T mua ma túy về bán kiếm lời, không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen BKS: 29E2 – 286.06: qua tra cứu có số khung 038374, số máy 169196 là số nguyên thủy, không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Phan Anh Q (sinh năm 1999; HKKT: P34 C11 TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội). Anh Q trình bày: sáng ngày 07/10/2021, ông Phan Hồng S là bố của Q mượn xe máy Q đi làm xe ôm. Việc ông S dùng xe máy chở thuê cho Bùi Thị Kim T có cất giấu ma túy anh Q không biết. Do vậy, ngày 22/12/2021 CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc xe trên cho anh Q. Sau khi nhận lại tài sản anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với số tiền 250.000 đ và 01 điện thoại di động Nokia 1280 do “H T” đánh rơi tại hiện trường: quá trình điều tra xác định là tài sản do đối tượng hỏi mua ma túy đánh rơi lại hiện trường khi giao dịch mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT/VKS-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Bùi Thị Kim T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Bùi Thị Kim T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù; Tịch thu tiêu huỷ 0,239 gam ma túy

loại Heroine; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S của bị cáo, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 dùng để liên lạc mua bán ma túy, và số tiền 250.000 đồng là số tiền liên quan đến việc mua bán ma túy, truy thu số tiền 30.000 đồng do bị cáo kiếm lời bất chính từ việc mua bán chất ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là 0,239 gam ma túy loại Heroine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị Kim T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên phạm tội. Hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh an toàn, trật tự xã hội. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích: Năm 1999: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù

về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa đóng án phí, chưa xóa án tích). Ngoài ra nhân thân của bị cáo trước đây còn có 03 tiền án (đã được xóa án tích) vào các năm 2003, 2007, 2016). Điều này thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cũng như áp dụng chính sách hình sự của Nhà nước đối với các loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,239 gam ma túy loại Heroine.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ tại hiện trường liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ tại hiện trường do liên quan đến việc mua bán ma túy.

+ Hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 03/10/2021 và 06/10/2021, thu lời bất chính số tiền là 30.000 đồng nên cần truy thu số tiền này của bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T vào ngày 03/10/2021, ngày 06/10/2021, ngày 07/10/2021: T khai không biết nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tổ chức dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy, kết quả T xác định được địa điểm đã mua ma túy tại khu vỉa hè cạnh hàng rào công viên Thống Nhất, đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài, đối diện số nhà 49 phố Vân Hồ 2, P. Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với người đàn ông tên “H T” đã mua ma túy của T: T quen biết ngoài xã hội, không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng Tiến ở đâu. CQĐT đã tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại 0565846239 do Tiến sử dụng nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của số điện thoại trên nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với anh Phan Hồng S: quá trình điều tra xác định anh S không biết việc T mua ma túy về bán kiếm lời, không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đen BKS: 29E2 – 286.06: qua tra cứu có số khung 038374, số máy 169196 là số nguyên thủy, không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là anh Phan Anh Q (sinh năm 1999; HKKT: P34 C11 TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội). Anh Q trình bày: sáng ngày 07/10/2021, ông Phan Hồng S là bố của Q mượn xe máy Q đi làm xe ôm. Việc ông S dùng xe máy chở thuê cho Bùi Thị Kim T có cất giấu ma túy anh Q không biết. Do vậy, ngày 22/12/2021 CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc xe trên cho anh Q. Sau khi nhận lại tài sản anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị Kim T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Bùi Thị Kim T: 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2021.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,239 gam ma túy loại Heroine (01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Bùi Thị Kim T).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s màu đen, số IMEI1: 352845144056118/01, IMEI2: 353051564056113/01 của bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số serie: 359748046513314 thu giữ tại hiện trường liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng thu giữ tại hiện trường liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 06/01/2022, tang vật số 105/22 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/10/2021.

+ Truy thu đối với bị cáo Bùi Thị Kim T số tiền 30.000 đồng thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Bùi Thị Kim T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.Trương Định, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hoàng Nam

